TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30/2023/HSST
Ngày 16/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thìn và bà Đặng Thị Tuyết Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã M H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H.

Ngày 16/5/2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã M H mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST ngày 17/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/HSST - QĐ ngày 04/5/2023 đối với các bị cáo:

1. T V S, sinh năm 1989, tại huyện Kh C, tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ T Đ, xã Đ T, huyện Kh C, tỉnh H Y; Chỗ ở: Thôn Đ T N, xã Đ T, huyện Kh C, tỉnh H Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông T V V và bà N T K; Có vợ là N T D và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 01/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Kh C, tỉnh H Y xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2021; Tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 30/11/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H Y; Có mặt.

2. Đ V X, sinh năm 1987, tại huyện V L, tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn M H, xã L H, huyện V L, tỉnh H Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Đ V S và bà L T Th; Có vợ là Đ Th M và 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Nhân thân: Năm 2005, Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh H Y xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích;năm 2007, Tòa án nhân tỉnh H Y xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;năm 2015, Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh H Y xử phạt 01 năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí

quân dụng; Tiền án: Ngày 26/6/2020, Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh H Y xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022; Tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 02/12/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã M H; Có mặt.

Bị hại:

1. Anh N V B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố Y T, phường NH, thị xã M H, tỉnh H Y;

2. Anh N V T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn X Ph, xã Đ Đ, huyện V L, tỉnh H Y;

3. Anh N V Kh, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T Đ, xã D Q, huyện G L, thành phố H N;

4. Anh Ng Gi N, sinh năm 1976; Địa chỉ: TT M T, xã K K, huyện G L, thành phố H N;

Đều vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ph Th Th H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm T, thôn Đ L, xã Đ L, huyện H Đ, thành phố H N;

2. Anh N V V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T Đ, xã D Q, huyện G L, thành phố H N;

3. Chị L Th X, sinh năm 1975; Địa chỉ: TT M T, xã K K, huyện G L, thành phố H N;

4. Anh Ng Ng Tr, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn H Tr, xã M S, huyện V G, tỉnh H Y;

5. Anh L V H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn H V, xã L L, huyện T T, thành phố H N;

6. Anh Đ M Q, sinh năm1987; Địa chỉ: Thôn T H, xã Y Ph, huyện Y M, tỉnh H Y;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H nhận được tin báo của ông N V B về việc: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 23/11/2022 ông B bị kẻ gian trộm cắp mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen bạc, biển số đăng ký 89K6 - 4211 dựng tại vỉa hè trước cửa số nhà 401 đường N Th Th thuộc tổ dân phố Y T, phường NH, thị xã M H, tỉnh H Y.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H đã rà soát xác định được T V S và Đ V X đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông B cụ thể như sau:

Khoảng hơn 09 giờ S ngày 23/11/2022, S điều khiển xe mô Wave màu đen, trắng không lắp biển số đăng ký còn X điều khiển xe mô tô Sirius màu đen, trắng biển số đăng ký: 89L1-046.75. Cả hai người đi đến đường N Th Th thuộc tổ dân phố Y T, phường NH, thị xã M H, tỉnh H Y phát hiện có 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc, biển số đăng ký: 89K6-4211, số máy: 5C64-113867, số khung: RLCS5C6409Y113867 của ông N V B dựng tại vỉa hè trước cửa số nhà 401 đường N T Th. S và X đi đến một quán nước ở đường N Th Th do một người phụ nữ làm chủ quán để gửi xe mô tô Sirius màu đen, trắng, biển số đăng ký: 89L1-046.75. Sau đó X điều khiển xe mô tô Wave nói trên chở S quay lại vị trí xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen, bạc, biển số đăng ký: 89K6-4211, khi đi đến vị trí xe mô tô này thì thấy xe mô tô này vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa, X xuống xe tiến đến vị trí xe mô tô còn S ngồi trên chiếc xe mô tô đi đến vẫn đề nổ máy. Sau đó X dùng tay cầm vào chìa khóa mở ổ khóa điện của xe, nổ máy xe, S và X mỗi người điều khiển một xe đi về hướng phía khu công nghiệp Phố Nối A. Sau đó X đã tháo biển số chiếc xe 89K6-4211 vứt đi, X không nhớ địa điểm, vị trí cụ thể. Tại bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng thị xã M H kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, bạc, biển số đăng ký 89K6-4211 giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 23/11/2022 là 5.500.000đ

Sau khi trộm cắp được xe mô tô nói trên của Ông B, S đã đưa cho chị Ph Th Th H làm tin để chị H đưa cho S mượn số tiền 2.000.000đ, S và X chia nhau mỗi người 1.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra S và X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình ngày 23/11/2022, ngoài ra S và X đã tự khai nhận cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại các địa bàn huyện V L, tỉnh H Y và huyện G L, TP H N cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 22/11/2022 S gọi điện cho X rủ X đi trộm cắp xe mô tô, X đồng ý. Sau đó S mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ biển số đăng ký của Q là người bán hoa quả ở Chợ Đ T (không rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ Q), khi mượn xe mô tô S nói là đi có việc nên Q đồng ý cho S mượn xe. Sau khi mượn được xe S một mình điều khiển xe mô tô đến đón X, lúc này X đã chuẩn bị sẵn 01 vam phá khóa. Sau đó S điều khiển xe mô tô trên chở X đi sang khu vực xã K K, huyện G L, thành phố H N để xem có ai để tài sản sơ

hở thì trộm cắp. Khi S chở X đi đến số nhà 24, ngõ 30, thôn Tr D, xã K K, huyện G L, thành phố H N thì phát hiện 01 xe mô tô Wave màu đen, trắng biển số đăng ký: 29N1-721.21, số máy: JA39E-0927900, số khung: RLHJA3911KY071730 của chị L Th X, sinh năm: 1975, HKTT: TT M T, xã K K, huyện G L đang dựng tại sân bê tông phía đối diện số nhà 24. S dừng xe vẫn nổ máy, lúc này X dùng vam phá khóa nhưng không mở được ổ khóa nên đã dắt xe ra chỗ S đợi sẵn, X ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp để S điều khiển xe mô tô Dream dùng chân phải đẩy xe, khi về đến đoạn đường vắng thì S và X dừng lại, cả hai cùng tháo mặt lạ xe mô tô Wave ra, đấu dây điện của xe nổ được máy. Rồi mỗi người điều khiển một xe đi về. Sau đó X đã tháo biển số đăng ký 29N1-721.21 của xe Wave vứt xuống sông, cụ thể sông nào ở đâu không nhớ. Còn chiếc xe Dream S mượn của Q S đã trả lại sau đó. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 14/02/2023của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng thị xã M H kết luận xe mô tô Wave màu đen, trắng biển số đăng ký: 29N1-721.21 giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 22/11/2022 là: 9.800.000đ

Đối với chiếc xe mô tô này S đã nhờ Ng Ng Tr bán hộ chiếc xe trên, S nói với Tr là xe của S, xe bị mất giấy tờ và biển số nên bán lại với giá rẻ. Sau đó Tr đã bán chiếc xe trên cho L V H với giá 4.500.000đ. Khi bán cho H thì Tr cũng nói với H là xe mất giấy tờ và biển số nên bán giá rẻ, Tr đảm bảo với H về nguồn gốc của xe. Sau đó S đã cho Tr số tiền 500.000đ, số tiền 4.000.000đ còn lại S và X chia nhau mỗi người 2.000.000đ.

- Vụ thứ hai: Khoảng hơn 08 giờ ngày 23/11/2022 S một mình điều khiển xe mô tô Wavetrộm cắp được ngày 22/11/2022 đi đến xã L H, huyện V L để đón X. Khi gặp nhau X điều khiển xe chở S đi sang khu vực thuộc xã Đ Đ, huyện V L, tỉnh H Y để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường cánh đồng thuộc thôn X Ph, xã Đ Đ, huyện V L thì thấy có 01 xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen, trắng, biển số đăng ký: 89L1-046.75, số máy: 5C64-651563, số khung: RLCS5C640BY651567 của anh N V T dựng tại đường cánh đồng. X điều khiển xe mô tô đi đến gần vị trí xe mô tô Sirius thì dừng lại, quay đầu xe, S xuống xe đi bộ tiến đến gần vị trí xe mô tô Sirius màu đen, trắng biển số đăng ký: 89L1-046.75 thấy xe này có cắm chìa khóa tại ổ khóa xe, S dùng tay phải cầm vào chìa khóa đang cắm sẵn mở ổ khóa xe rồi cùng X mỗi người điều khiển một xe mô tô tiếp tục đi trộm cắp tài sản tại thị xã M H. Tại bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 02/12/2022của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng thị xã M H kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, trắng biển số đăng ký: 89L1-046.75 giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 23/11/2022 là: 7.800.000đ

Đối với chiếc xe này S đã đưa cho Đ M Q làm tin để vay số tiền 2.000.000đ. S nói với Q có giấy tờ và sẽ đưa cho Q sau. Sau đó S không đến lấy xe, do xe khéo của Q đang bị hỏng nên Q đã tháo cục máy của chiếc xe trên rồi lắp vào xe kéo của mình để sử dụng. Số tiền 2.000.000đ S và X chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ tối ngày 27/11/2022 S điều khiển xe mô tô Sirius màu đen, bạc, không biển số đăng ký trộm cắp được ngày 23/11/2022 trên chở X đi đến khu vực thị trấn Tr Q, huyện G L để xem có người dân nào để xe mô tô sơ hở thì sẽ trộm cắp, khi đi đến trước cửa hàng mắt kính Kh L, địa chỉ: 281 đường Ngô X Q, thị trấn Tr Q thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng, đen, lắp biển số đăng ký: 30N9-2006, số máy: 1S94-061971, số khung: RLCE1S940AY061971 của anh N V V dựng ở trước cửa hàng. S đi đến đoạn trước cửa hàng, ngồi trên xe vẫn nổ máy, X xuống xe đi bộ tiến đến vị trí xe mô tô Exciter trên và lấy từ trong người ra 01 vam phá khóa, dùng tay cầm vam phá khóa mở ổ khóa điện của xe rồi ngồi lên xe, đề nổ máy xe đi ra, S và X mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về nhà. Chiếc xe trên sau khi trộm cắp S vẫn sử dụng và đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H. Chiếc vam phá khóa sau khi sử dụng để trộm cắp X đã vứt đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 14/02/2023của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng thị xã M H kết luận đối với xe mô tô Exciter màu vàng, đen biển số đăng ký: 30N9-2006 giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 27/11/2022 là: 11.000.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H thu thập video và trưng cầu giám định video đã thu thập tại nhà bà Đ Th H, sinh năm 1971 ở số 401 đường N T Th, phường NH ghi lại hình ảnh S và X trộm cắp tài sản của Ông B ngày 23/11/2023. Tại bản kết luận giám định số: 10/KL-KTHS(KTS) ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y xác định: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 file video gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra S và X đã thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội của mình. Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H đã cho S và X chỉ dẫn lại các địa điểm thực hiện hành vi 4 vụ trộm cắp nêu trên và xác định đúng địa điểm, vị trí mà S và X đã thực hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H đã tiến hành khám xét nơi ở của T V S và Đ V X nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H đã tiến hành làm việc với anh L V H, chị Ph Th Th H và anh Đ M Q; anh H đã tự nguyện giao nộp xe mô tô Wave màu

đen, trắng, không lắp biển số đăng ký, số máy: JA39E-0927900, số khung: RLHJA3911KY071730, chị Hđ ã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, bạc, không lắp biển số đăng ký, số máy: 5C64-113867, số khung: RLCS5C6409Y113867, anh Q đã tự nguyện giao nộp xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen, trắng, lắp biển số đăng ký: 89L1-046.75, số khung: RLCS5C640BY651567 và 01 cục máy số: 5C64-651563 cho cơ quan CSĐT Công an thị xã M H.

Đối với hành vi Trộm cắp xảy ra tại địa bàn huyện V L, tỉnh H Y và huyện G L, thành phố H N. Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H, tỉnh H Y đã gửi công văn thông báo để Cơ quan CSĐT Công an huyện V L và G L rà soát vụ việc, tiếp nhận nguồn tin, vật chứng và giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện V L và huyện G L đều đã có văn bản trả lời đề nghị cơ quan CSĐT Công an thị xã M H, tỉnh H Y tiếp tục điều tra, xử lý đối với hành vi T V S và Đ V X trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên. Các bị hại cũng đã có đơn trình báo đối với cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H.

Ngoài những hành vi trộm cắp nói trên S và X còn khai nhận thêm hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn huyện V L. Xét thấy vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy trên của S và X xảy ra trên địa bàn huyện V L, tỉnh H Y không thuộc thẩm quyền của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H nên cơ quan CSĐT Công an thị xã M H đã có công văn trao đổi phối hợp với cơ quan CSĐT công an huyện V L, tỉnh H Y để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông theo S khai tên Q bán hoa quả ở Chợ Đ T, huyện Kh C, tỉnh H Y là người cho S mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ biển số đăng ký. Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H tiến hành rà soát, truy tìm Q để làm việc, tuy nhiên không xác định được lai lịch, địa chỉ của Q, do đó cơ quan CSĐT Công an thị xã M H, tỉnh H Y không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ bán nước tại đường N Th Th là người S và X đã gửi xe mô tô để đi trộm cắp ngày 23/11/2022. Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H tiến hành rà soát, truy tìm người phụ nữ để làm việc, tuy nhiên không xác định được lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ nêu trên. (Bút lục 237-238).

Đối với Ph Th Th H là người cho S vay số tiền 2.000.000đ. Quá trình điều tra, xác định khi chị H cho S vay và S để lại xe mô tô trên để làm tin thì chị H không biết xe mô tô đó là xe do S trộm cắp được. Do đó không có căn cứ để xử lý. Đối với số tiền 2.000.000đ cho S vay chị H có yêu cầu S trả lại số tiền này.

Đối với Đ M Q là người cho S vay số tiền 2.000.000đ. Anh Q không biết xe mô tô S để lại làm tin là xe do S trộm cắp được. Do đó không có căn cứ để xử

lý. Đối với số tiền 2.000.000đ cho S vay anh Q có yêu cầu S phải trả lại số tiền này.

Đối với Ng Ng Tr là người đã giúp S bán xe mô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc không lắp biển số đăng ký, có số khung RLHJA3911KY071730, số máy: JA39E-0927900. Quá trình điều tra, xác định khi Tr bán xe mô tô trên giúp S thì Tr không biết xe mô tô đó là xe do S trộm cắp được. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với L V H, là người thông qua Tr mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng, đen, bạc không lắp biển số đăng ký, có số khung: RLHJA3911KY071730, số máy: JA39E-0927900 khi H mua xe mô tô thông qua Tr thì H không biết xe mô tô đó là xe do trộm cắp mà có. Đối với số tiền 4.500.000đ H mua xe, H không có đề nghị, yêu cầu gì với số tiền trên.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen bạc, không lắp biển số đăng ký, số máy: 5C64-113867, có số khung: RLCS5C6409Y113867. Là tài sản của hợp pháp ông N V B và ông B đã có đơn xin nhận lại tài sản, đối với biển số đăng ký bị mất ông B xin tự khắc phục không yêu cầu đề nghị gì. Ngày 05/12/2022 Cơ quan CSĐT - Công an thị xã M H đã trả lại tài sản cho Ông B.

Đối với xe mô tô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, lắp biển số đăng ký 89L1-046.75, số khung: RLCS5C640BY651567 và 01 cục máy số: 5C64-651563 là tài sản hợp pháp của anh N V T, anh T đã có đơn xin lại tài sản và không yêu cầu S và X phải bồi thường chi phí khắc phục. Ngày 06/12/2022 Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H đã trả lại tài sản cho anh T

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, đen, bạc, không lắp biển số đăng ký, số máy: JA39E-0927900, số khung: RLHJA3911KY071730 là tài sản hợp pháp của chị L Th X, chị X có đơn xin lại tài sản, đối với biển số đăng ký bị mất chị X xin tự khắc phục xin cấp lại biển và không có yêu cầu đề nghị gì. Ngày 22/02/2023 Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H đã trả lại tài sản cho chị X

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu vàng, đen biển số đăng ký: 30N9-2006 , số máy: 1S94-061971, số khung: RLCE1S940AY061971 là tài sản hợp pháp của anh N V V, anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Ngày 21/02/2023 Cơ quan CSĐT – Công an thị xã M H đã trả lại tài sản cho anh V

Đối với vam phá khóa mà S và X đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 02 chiếc biển số 89K6-4211 và 29N1-721.21, sau khi thực hiện hành vi phạm tội X đã vứt đi không nhớ vị trí Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy và quản lý được.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSMH ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố các bị cáo T V S và Đ V X về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho mình.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 463, 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;Xử phạt bị cáo Đ V X từ 02 năm tù - 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 02/12/2022; Xử phạt bị cáo T V S từ 02 năm tù - 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/11/2022; Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau và phù hợp khách quan với các biên bản khám nghiệm, sơ đồ cùng bản ảnh hiện Trường ; các biên bản hai bị cáo chỉ dẫn đến địa điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; lời khai của các bị hại là các anh N V B, N V T, Ng Gi N và N V Kh; lời

khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Ph Th Th H và các anh Đ M Q, Ng Ng Tr và L V H đã cùng hai bị cáo mua bán, nhận cầm giữ các tài sản chiếm đoạt; vật chứng thu giữ là 04 chiếc xe mô tô do hai bị cáo chiếm đoạt; các kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 22, 23 và 27/11/2022, tại địa bàn phường Y T- thị xã M H, xã Đ Đ - huyện V L, xã K K và thị trấn Tr Q - huyện G L, T V S cùng với Đ V X có 04 lần lấy trộm tài sản bao gồm xe mô tô Honda Wave BKS 29N1-721.21 trị giá 9.800.000 đồng của anh Ng Gi N, xe mô tô Yamaha Sirius BKS 89L1-046/75 trị giá 7.800.000 đồng của anh N V T, xe mô tô Yamaha Sirius BKS 89K6-4211 trị giá 5.500.000 đồng của anh N V B và chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 30N9-2006 trị giá 11.000.000 đồng của anh N V Kh. Tổng giá trị các tài sản hai bị cáo chiếm đoạt là 34.100.000 đồng.

[3] Các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do các tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị chưa đến 50.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố các bị cáo T V S và Đ V X về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tài sản chiếm đoạt trong 04 lần nêu trên đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, cũng như cả hai bị cáo đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý, nên S và X cùng chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Các bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện chất ma tuý, đã bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, quyết tâm rèn luyện, phấn đấu trở thành người lao động có ích cho gia đình và xã hội, mà để có tiền tiêu xài cá nhân, trong một thời gian ngắn, các bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản cùng loại tại nhiều địa phương khác nhau với tính chất nghiêm trọng hơn, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; các hành vi này đã thể hiện rõ ý thức chống đối, không tôn trọng pháp luật của S và X, bị dư luận xã hội lên án mạnh mẽ, đòi hỏi phải xét xử nghiêm minh để ngăn ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội. Đánh giá vai trò của các bị cáo thì thấy S giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ X lấy trộm tài sản, tìm người để bán tài sản chiếm đoạt; X trực tiếp lấy 3/4 tài sản, chuẩn bị vam phá khóa. Tuy nhiên, X bị kết án nhiều lần hơn. Cho nên, mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, ngoài hành vi lấy trộm tài sản của anh B bị phát hiện, các bị cáo đã tự khai nhận về các hành vi

chiếm đoạt tài sản còn lại; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, S và X đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội. Cho nên, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho S và X.

[7] Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với S và X.

[8] Trách nhiệm dân sự: Anh Đ M Q và chị Ph Th Th H nhận cầm giữ tài sản chiếm đoạt để cho hai bị cáo vay cùng với số tiền 2.000.000 đồng, sau đó đã tự nguyện nộp tài sản cầm giữ cho Cơ quan điều tra. Nay anh Q và chị H yêu cầu S và X trả lại số tiền cho vay là có căn cứ, được chấp nhận. Do hai bị cáo được hưởng lợi như nhau, nên mỗi bị cáo phải trả cho anh Q và chị H1/2 số tiền đã vay.

Các bị hại là các anh B, T, N và Kh đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô bị chiếm đoạt và những người này không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên phần trách nhiệm dân sự của những người này không đặt ra giải quyết.

[9] Vật chứng: Hai bị cáo thông qua anh Ng Ng Tr bán xe mô tô chiếm đoạt cho anh L V H được 4.500.000 đồng, do anh H không yêu cầu trả lại số tiền mua xe, nên truy thu của mỗi bị cáo được hưởng lợi là 2.000.000 đồng và truy thu của anh Tr số tiền được hưởng lợi là 500.000 đồng.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luât.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 463, 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS;điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

2. Tuyên bố: Các bị cáo T V S và Đ V X phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt:

3.1. Bị cáo Đ V X 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 02/12/2022;

3.2. Bị cáo T V S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/11/2022.

4. Trách nhiệm dân sự:

4.1. Buộc bị cáo Đ V X trả cho chị Ph Th Th H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và trả cho anh Đ M Q số tiền 1.000.000 đồng(Một triệu đồng);

4.2. Buộc bị cáo T V S trả cho chị Ph Th Th H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)và trả cho anh Đ M Q số tiền 1.000.000 đồng(Một triệu đồng);

4.3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Vật chứng:

5.1. Truy thu của Đ V X và T V S, mỗi bị cáo 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nộp ngân sách nhà nước;

5.2. Truy thu của anh Ng Ng Tr 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), nộp ngân sách nhà nước.

6. Án phí: Đ V X và T V S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H;
- CQĐT, CQTHA Hình sự thị xã M H;
- CQTHA Dân sự thị xã M H;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Tuấn Trọng